

Số: /KH-MNXNH

Noong Hết, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

A. NHỮNG CĂN CỨ

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 51/2022/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ- UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường Mầm non Xã Noong Hết xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2024 -2025 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trường Mầm non xã Noong Hết luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục Đào tạo huyện Điện Biên, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, sự ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh về nhiều mặt.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết, có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt. 100% CBQL và GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, được sự tín nhiệm với ngành, với cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước hỗ trợ cho học sinh vùng biên giới, vùng khó khăn như: hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí, hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo đã tạo điều kiện cho học sinh đến trường và đi học chuyên cần hơn.

Đa số phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường để xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn - Hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm và tham gia các hoạt động trải nghiệm, lễ hội của nhà trường. Trường có tiềm năng xây

dựng hiệu quả cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Khó khăn

Tuy nhiên, trong năm học 2024-2025 nhà trường gặp những khó khăn thách thức sau.

Một số công trình đã xây dựng từ lâu đang xuống cấp kinh phí để cải tạo, sửa chữa nâng cấp xây mới không có.

Trẻ nhà trẻ con hộ nghèo, cận nghèo không được hưởng các chế độ hỗ trợ của nhà nước nhưng vẫn phải nộp học phí dẫn đến việc huy động trẻ 0 – 2 tuổi ra lớp đầu năm học gặp rất nhiều khó khăn.

C. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

I. Khối nhà trẻ 25-36 tháng

1. Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi

Nhóm tuổi	Chế độ ăn	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)
18 - 24 tháng	Cơm nát + Sữa mẹ	930 - 1000 Kcal	600 - 651 Kcal
24 - 36 tháng	Cơm thường		765-893

- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Hai bữa chính và một bữa phụ.

+ *Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ *Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:*

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.

2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ theo nhu cầu độ tuổi:

- Trẻ từ 18 đến 36 tháng ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút.

3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

II. Khôi mẫu giáo

1. Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:
 - + *Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.*
 - + *Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.*
- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ.
 - + *Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.

+ *Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:*

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).

3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

D.MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC:

(Có Mục tiêu các khối lớp kèm theo)

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2024 -2025 của trường Mầm non xã Noong Hệt./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để chỉ đạo thực hiện);
- Các tổ chuyên môn, tổ VP, giáo viên, nhân viên nhà trường (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Mai Thanh